

Quản lý nhà nước về đê điều trên địa bàn huyện Ứng Hoà, Hà Nội

Trần Bá Uẩn¹, Lưu Văn Duy^{2*}, Lê Thị Thu Hương², Đặng Thị Thảo³

¹Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Việt Nam

²Khoa Kinh tế và Quản lý, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, xã Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam

³Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, 38 Tô Hiệu, phường Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài 24/3/2025; ngày chuyển phản biện 26/3/2025; ngày nhận phản biện 16/4/2025; ngày chấp nhận đăng 22/4/2025

Tóm tắt:

Nghiên cứu này nhằm mục tiêu phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về đê điều trên địa bàn huyện Ứng Hoà, Hà Nội (trước sáp nhập). Số liệu sơ cấp được thu thập từ điều tra 19 cán bộ Hạt Quản lý đê điều Ứng Hoà - Mỹ Đức, 26 cán bộ chính quyền cấp xã và 130 người dân sống ven đê. Kết quả cho thấy, công tác quản lý nhà nước về đê điều trên địa bàn huyện Ứng Hoà đã được thực hiện đúng theo quy định của Luật Đê điều. Công tác lập kế hoạch quản lý đê, tổ chức quản lý vật tư dự trữ phòng chống lụt bão; xây dựng phương án hộ đê; rà soát hiện trạng đê điều đều được tiến hành kịp thời, hiệu quả. Tuy nhiên, bộ máy quản lý nhà nước về đê điều còn hạn chế, nguồn tài chính hạn hẹp và hoạt động kiểm tra, giám sát chưa chặt chẽ là những bất cập chính mà huyện cần khắc phục. Để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về đê điều, địa phương cần hoàn thiện công tác lập kế hoạch quản lý đê, huy động tốt nguồn lực, có biện pháp xử lý sự cố và tăng cường thanh tra, kiểm tra cũng như ứng dụng công nghệ số trong quản lý đê điều.

Từ khóa: đê điều, quản lý nhà nước, Ứng Hoà.

Chỉ số phân loại: 5.5, 5.13

State management of dyke system in Ung Hoa district, Hanoi city

Ba Uan Tran¹, Van Duy Luu^{2*}, Thi Thu Huong Le², Thi Thao Dang³

¹Dien Bien College of Education, Dien Bien Phu Ward, Dien Bien Province, Vietnam

²Faculty of Economics and Management, Vietnam National University of Agriculture, Gia Lam commune, Hanoi, Vietnam

³Hanoi Department of Agriculture and Environment, 38 To Hieu Street, Ha Dong Ward, Hanoi, Vietnam

Received 24 March 2025; revised 16 April 2025; accepted 22 April 2025

Abstract:

This study was conducted to analyse the current situation and propose solutions to strengthen state management of dykes in Ung Hoa district, Hanoi (before the merger). Primary data was collected from a survey of 19 officials of Ung Hoa - My Duc Dyke Management Department, 26 commune-level officials, and 130 people living along the dykes. The results indicate that state management of dykes in Ung Hoa district has been carried out in accordance with the provisions of the Law on Dykes. All activities such as the planning of dyke management; dyke protection; the preparation of materials for flood and storm prevention; and the review the current status of dykes have been carried out promptly and effectively. However, the state management apparatus of dykes still has many limitations. Moreover, the lack of financial resources and ineffective inspection and supervision activities are the main shortcomings of the state management of dykes in the district. Thus, Ung Hoa district needs to improve dyke management planning, enhance mobilise resources, strengthen inspection, and apply digital technology to enhance the effectiveness of state management of dykes.

Keywords: dyke, state management, Ung Hoa.

Classification numbers: 5.5, 5.13

*Tác giả liên hệ: Email: luuvanduy@vnua.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Hệ thống đê điều của Việt Nam đã được xây dựng bền bỉ qua nhiều thế hệ. Đây được coi là thành trì quan trọng nhất trong việc ngăn lũ, chống bão, chống ngập lụt, góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân cũng như phát triển kinh tế - xã hội bền vững [1]. Trước diễn biến bất thường, khắc nghiệt của thiên tai, công tác quản lý hệ thống đê điều đã và đang được quan tâm nhiều hơn với việc xây dựng các phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm, chuẩn bị sẵn sàng cả về nhân lực và vật lực để chủ động ứng phó với các tình huống xảy ra. Ngoài ra, để nâng cao chất lượng của công tác quản lý đê, phòng chống thiên tai thì việc ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số cũng đang được đẩy nhanh [2].

Quản lý nhà nước về đê điều là một bộ phận quan trọng trong hệ thống quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai và phát triển bền vững hạ tầng thủy lợi. Theo nghĩa rộng, quản lý nhà nước về đê điều bao gồm toàn bộ các hoạt động có tổ chức của nhà nước nhằm ban hành, tổ chức thực thi và kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách, pháp luật liên quan đến xây dựng, bảo vệ, tu bổ, nâng cấp và khai thác hệ thống đê điều. Các hoạt động này nhằm đảm bảo an toàn đê điều, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và góp phần ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là tại các vùng ven sông, ven biển có nguy cơ cao về thiên tai [3]. Quản lý nhà nước về đê điều bao gồm các nội dung: bộ máy quản lý, rà soát hiện trạng xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển hệ thống đê điều; ban hành và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về đê điều; tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp công trình đê điều; quản lý hành lang bảo vệ đê; kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến đê điều [4]. Tuy nhiên, tùy thuộc cấp hành chính khác nhau, nội dung quản lý nhà nước về đê điều có điểm đặc thù. Ở cấp huyện trước đây, quản lý nhà nước về đê điều thể hiện một số nội dung chính bao gồm: i) Bộ máy quản lý nhà nước về đê điều; ii) Rà soát hiện trạng đê điều; sửa chữa, gia cố, tu bổ và nâng cấp đê điều; iii) Tổ chức quản lý vật tư dự trữ phòng chống lụt bão; iv) Giám sát thi hành pháp luật về đê điều [4].

Với vai trò đặc biệt quan trọng, đã có một số nghiên cứu đề cập tới hoạt động quản lý đê điều. Theo D.V. Thụy và cs (2019) [5], dưới tác động của biến đổi khí hậu, xói lở bờ biển và các hoạt động khai thác vùng ven biển đã khiến rừng ngập mặn bị biến mất và có sự uy hiếp trực tiếp mạnh mẽ tới toàn bộ hệ thống đê điều ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Do vậy, giải pháp có tính bền vững là cần xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách cũng như mô hình tổ chức quản lý đê điều hiệu quả. Nghiên cứu của D.T. Lợi (2005) [6] chỉ ra rằng, mô hình quản lý công trình thủy lợi cần được đổi mới theo cơ chế thị trường là hết sức cần thiết. Theo N.V. Lê và cs (2005) [7], ứng dụng tin học trong công tác quản lý đê ở Hà Nội thông qua phần mềm quản lý đê đã hỗ trợ việc cập nhật, xem, sửa dữ liệu liên quan tới công tác quản lý đê, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này. Các tác giả đã phát hiện ra những vấn đề bất cập và nguyên nhân gây ra các sự cố cho hệ thống đê điều và có thiên hướng tập trung vào các giải pháp kỹ thuật để quản lý đê điều. Như vậy, đã có một số nghiên cứu đề cập đến công tác quản lý nhà nước về đê điều, song vẫn còn tồn tại một số khoảng trống nhất định.

Cụ thể, các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào khía cạnh kỹ thuật, đầu tư và phòng chống thiên tai, trong khi còn thiếu các phân tích chuyên sâu về thể chế, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước cũng như đánh giá của người dân về công tác quản lý đê điều. Bên cạnh đó, các nghiên cứu thực nghiệm ở Hà Nội nói chung và địa bàn huyện Ứng Hòa còn hạn chế, chưa phản ánh đầy đủ tính đa dạng trong thực tiễn quản lý và khai thác hệ thống đê điều hiện nay. Đặc biệt là trong 10 năm gần đây, công tác quản lý nhà nước về đê điều bị buông lỏng, xem nhẹ, trong khi diễn biến của bão, lũ ngày càng khó lường (diễn hình như bão Yagi) đặt ra yêu cầu đặc biệt quan trọng về công tác quản lý nhà nước về đê điều ở các địa phương.

Công tác quản lý đê điều của huyện Ứng Hòa thời gian qua đã đem lại nhiều kết quả tích cực, trong đó trạm bơm Ngoại Độ I và II đã tuổi và tiêu ứng cho hơn 9.220 ha diện tích canh tác, hỗ trợ bơm bớt nước cho trục chính sông Nhuệ ra sông Đáy khi mực nước lên cao, góp phần gián tiếp giảm ngập úng cho khu vực nội thành Tây Hà Nội và toàn huyện. Công tác định kỳ tổ chức nạo vét, khơi thông dòng chảy kênh mương nội đồng, ao hồ, sông ngòi, tập trung xử lý vi phạm công trình thủy lợi... cùng với thường xuyên đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và vận hành các trạm bơm, đã đảm bảo toàn hệ thống đê điều của huyện Ứng Hòa luôn hoạt động thông suốt và hiệu quả [8]. Tuy nhiên, công tác quản lý đê điều của huyện Ứng Hòa thời gian qua vẫn đối diện với nhiều vấn đề, đặc biệt dưới tác động tiêu cực của con người, biến đổi khí hậu, áp lực dân số và phát triển kinh tế, do đó đặt ra áp lực lớn trong quỹ đất để quy hoạch hoàn thiện hệ thống đê điều, tình trạng vi phạm Luật Đê điều ngày càng tăng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn các công trình đê điều, trong khi việc xử lý vi phạm đạt tỷ lệ thấp (chỉ 10%), dẫn đến tái diễn sai phạm.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích thực trạng quản lý nhà nước về đê điều trên địa bàn huyện Ứng Hòa, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về đê điều tại khu vực này trong thời gian tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu và thu thập số liệu

Nghiên cứu lựa chọn Ứng Hòa làm điểm nghiên cứu vì huyện có hệ thống đê điều trải dài hơn 36,3 km với đê tả Đáy qua 28 thôn của 13 xã, thị trấn, trong đó có 21,5 km đê kết hợp làm đường giao thông do Hạt Quản lý đê Ứng Hòa - Mỹ Đức quản lý [9]. Hệ thống đê điều của Ứng Hòa giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc chống lũ cho khu vực nội thành phía Tây Hà Nội, tuy nhiên, công tác quản lý hiện đang đối diện với nhiều vấn đề như hạn chế về kinh phí sửa chữa tu bổ, tình trạng vi phạm Luật Đê điều ngày càng tăng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn các công trình đê điều [9].

Thông tin thứ cấp được thu thập dựa trên hệ thống cơ sở dữ liệu từ internet, báo cáo của các phòng ban, cơ quan trên địa bàn huyện Ứng Hòa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội) và các nghiên cứu đã được công bố. Thông tin sơ cấp được thu thập qua phỏng vấn bằng bảng hỏi 19 cán bộ Hạt Quản lý đê điều Ứng Hòa - Mỹ Đức (trước sáp nhập), 26 cán bộ chính quyền địa phương cấp xã ở 13 xã dọc tuyến đê tả Đáy (mỗi xã, thị trấn 2 người) và 130 người dân sống ven đê. Người dân được lựa chọn từ danh sách do UBND các xã ven đê cung cấp và cỡ mẫu được xác định dựa trên phương pháp xác định cỡ mẫu của R.V. Krejcie và cs (1970) [10] và J.E. Bartlett (2001) [11] ở mức độ tin cậy 5%. Bên cạnh đó là nghiên cứu phỏng vấn sâu một số chuyên gia trong lĩnh vực đê điều thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội để hiểu rõ hơn về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ cũng như thực trạng hoạt động quản lý nhà nước ở Hà Nội nói chung và khu vực huyện Ứng Hòa trước đây nói riêng.

2.2. Phương pháp phân tích số liệu

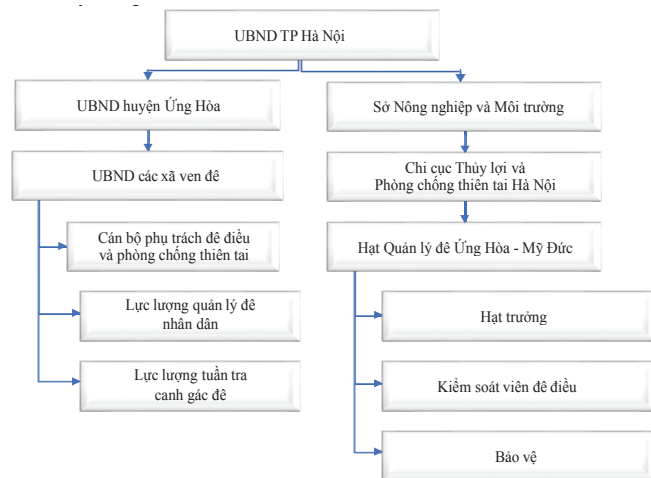
Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS. Phương pháp thống kê mô tả, thống kê so sánh được sử dụng để phân tích hoạt động quản lý nhà nước về đê điều trên địa bàn huyện Ứng Hòa. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 3 mức độ để thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý và người dân về hoạt động quản lý đê điều ở huyện Ứng Hòa.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Thực trạng quản lý nhà nước về đê điều ở huyện Ứng Hoà

3.1.1. Bộ máy quản lý nhà nước về đê điều ở huyện Ứng Hoà

Theo quy định của Luật Đê điều (2006) [12], bộ máy quản lý nhà nước về đê điều ở huyện Ứng Hoà được tổ chức như sơ đồ 1.



Sơ đồ 1. Bộ máy quản lý nhà nước về đê điều của huyện Ứng Hoà. Nguồn: Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai Hà Nội (2023) [13].

Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai Hà Nội thực hiện chủ trì, phối hợp với UBND huyện thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đê điều và phòng chống lụt bão. Đồng thời tiến hành phối hợp thực hiện chỉ đạo các công tác hộ đê, tập huấn, diễn tập phòng chống lụt bão cũng như chịu trách nhiệm chính trong việc thoả thuận liên quan đến đê điều, phục vụ cấp phép xây dựng, cải tạo công trình, nhà ở ngoài bãi sông. Hạt Quản lý đê tiến hành chủ trì phối hợp với các phòng, ban của UBND huyện, xã, thị trấn và các đơn vị liên quan trong thực hiện tu bổ, nâng cấp công trình đê điều, kiểm tra, xử lý vi phạm hằng năm. Tiến hành hướng dẫn, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn cho các đối tượng có liên quan về an toàn đê điều và thực hiện các công việc có liên quan đến phòng chống lụt bão ở địa phương. Phòng kinh tế huyện chịu trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ cũng như tiến hành tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa đê điều và hộ đê tại địa bàn được giao, đặc biệt là các công việc liên quan đến phòng chống lụt bão. UBND cấp xã có nhiệm vụ và quyền hạn về tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến quản lý, bảo vệ đê điều và hộ đê tại địa bàn phụ trách như huy động lực lượng địa phương và lực lượng quản lý đê nhân dân khi có tình huống về đê điều trong mùa lũ, lụt, bão.

Mặc dù được tổ chức đúng theo Luật nhưng bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về đê điều của huyện Ứng Hoà còn tồn tại một số bất cập như: Hà Nội đã tiến hành sát nhập Chi cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai với Chi cục Thủy lợi theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Điều này gây xáo trộn rất lớn về tổ chức, mai một về cán bộ làm cho công tác chỉ đạo điều hành, đặc biệt là việc hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, công tác báo cáo... gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, chính quyền một số nơi chưa đánh giá đúng mức tầm quan trọng của việc bảo vệ đê điều, dẫn đến thái độ chủ quan, buông lỏng quản lý công tác này. Việc ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều chưa được thực hiện quyết liệt, kịp thời. Ngoài ra, các hoạt động giao, cho thuê đất, cấp phép xây dựng trong khu vực bãi sông, ven đê chưa được kiểm soát chặt chẽ, còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

3.1.2. Rà soát hiện trạng đê điều

Trên địa bàn huyện Ứng Hoà có 23 kè trên toàn tuyến với tổng chiều dài 23,866 km, có 24 kè là chống sạt lở bờ tả sông Đáy bảo vệ khu vực dân cư vùng bãi sông. Trong đó, tổng số kè hiện đang ổn định: 19 kè với tổng chiều dài 18,653 km; tổng số kè có diễn biến sạt lở, cần theo dõi: 3 kè với tổng chiều dài 4,713 km; số kè có diễn biến sạt lở, cần tu bổ, sửa chữa: 1 kè với tổng chiều dài 0,5 km; số kè đang thi công dở dang: 1 kè với tổng chiều dài 0,61 km. Thực tế việc xây dựng kè bằng mái là khung dầm bê tông đá lát khan với móng bằng rọ đá trên địa bàn huyện chưa thật phù hợp. Hơn nữa, móng bằng rọ đá có sức bền kém, ngâm nước lâu bị rỉ sét, dễ nứt, bong. Bên cạnh đó, dù đã giao cho chính quyền địa phương quản lý hệ thống kè này, nhưng hiệu quả chưa cao, các hộ dân lấn chiếm mái kè, vi phạm hành lang kè, làm đường đi cho xe ô tô, xe thô sơ qua lại vẫn tiếp diễn mà chưa được xem xét, nhắc nhở.

Kết quả rà soát hiện trạng hành lang bảo vệ đê tính từ chân đê cách 5 m hướng về mặt sông cho thấy, trên toàn tuyến thuộc địa bàn huyện Ứng Hoà đã có đường hành lang chân đê khoảng gần 2 km trên toàn tuyến. Theo đánh giá của cán bộ Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai thành phố và hạt quản lý đê trên địa bàn huyện Ứng Hoà cũng như cán bộ cấp xã phụ trách đê điều, hệ thống hành lang chân đê trên địa bàn huyện Ứng Hoà được quản lý tương đối tốt, đúng với quy định của Luật Đê điều.

Toàn huyện Ứng Hoà có 32 điểm canh đê nằm rải đều trên toàn tuyến, trong đó điểm số 20 thuộc thị trấn Vân Đình đã giải toả làm cầu Vân Đình - Phùng Xá, điểm số 24 và 27 tạm hoãn thi công do UBND xã chưa bố trí được mặt bằng, còn lại các điểm 4 và 9 đã được xây dựng từ những năm 1978-1980 nên bị xuống cấp, tường bị rạn nứt, vữa trát bị bong tróc, một số điểm mất cánh cửa đi và cửa sổ, một số điểm nền bị thấp hơn mặt đê. Hằng năm, UBND huyện trích kinh phí 1 triệu đồng/mỗi điểm để hỗ trợ tu sửa, thay thế một số trang thiết bị cơ bản như ổ khoá, cửa sổ hông hay phát quang mặt đê. Tuy nhiên, trong thời gian tới, theo quy hoạch của thành phố Hà Nội, các điểm canh đê này sẽ giảm 1/3 so với trước.

Kết quả khảo sát cán bộ và người dân cho thấy, mặt đê được các cán bộ và người dân đánh giá có chất lượng tốt và trung bình là chủ yếu, trong khi đó hành lang bảo vệ đê hiện không tốt, xuống cấp khá nhiều (trên 31% cán bộ và trên 35% ý kiến người dân đồng ý), trong khi hệ thống kè được đánh giá ở mức chất lượng tốt và trung bình khá (với trên 75% nhận định các đối tượng) thì các điểm canh đê lại được đánh giá là xuống cấp với 33,85% người dân và 37,78% cán bộ nhận định do công tác quản lý chưa thật sự hiệu quả, nhiều điểm canh bị bỏ trống hoặc không sử dụng hết công suất. Điều này đặt ra yêu cầu về việc đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý điểm canh và hành lang bảo vệ đê của huyện Ứng Hoà trong thời gian tới. Theo đánh giá của cán bộ, nguyên nhân của việc hệ thống hành lang đê và điểm canh đê xuống cấp là do các công trình này đã được đầu tư xây dựng từ lâu nhưng thiếu nguồn ngân sách cho sửa chữa, bảo dưỡng nên bị xuống cấp nghiêm trọng.

3.1.3. Sửa chữa, gia cố, tu bổ và nâng cấp đê điều

Các công việc được triển khai để sửa chữa, gia cố, tu bổ, nâng cấp đê điều gồm 5 hoạt động chính: phát quang mái và chân đê; duy trì chăm sóc và bảo vệ che chắn sóng; nạo vét rãnh thoát nước đỉnh kè; bảo trì cơ kỹ thuật trên đê; sửa chữa, và lấp ô gà và các hư hỏng mặt đê. Trong năm 2023, Hạt Quản lý đê Ứng Hoà - Mỹ Đức đã xác định 17 công trình cần sửa chữa gia cố, tu bổ và nâng cấp đê điều trên địa bàn huyện Ứng Hoà, trong đó có 4 công trình có nhu cầu đầu tư dưới 1 tỷ đồng, 7 công trình 1-3 tỷ đồng và 6 công trình thuộc hạng mục đầu tư trên 3 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư cho các công trình này cần khoảng 47 tỷ đồng.

Trước mùa mưa lũ hằng năm, Hạt quản lý đê đã phối hợp với Phòng Kinh tế, Xi nghiệp thủy lợi Ứng Hòa tổ chức các đoàn đi kiểm tra và đánh giá hiện trạng công trình đê điều, xác định các trọng điểm, các điểm xung yếu; lập phương án hộ đê, bảo vệ các trọng điểm xung yếu trên tuyến đê. Trên cơ sở đó, lập danh mục các hạng mục cần duy tu, cải tạo sửa chữa và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, không trùng lặp với các dự án đã được UBND các cấp và các nhà đầu tư đã được UBND Thành phố chấp thuận (bảng 1). Việc theo dõi giám sát thi công theo 2 nhóm: công trình do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện làm chủ đầu tư.

Bảng 1. Tình hình sửa chữa gia cố, tu bổ và nâng cấp đê điều.

Tên công trình	Đơn vị tính	Năm		So sánh (%)			
		2020	2021	2022	20/21	22/21	Bình quân
Khoan phụt vữa mặt đê	m ²	76	82	95	107,89	115,85	111,80
Sửa chữa, bảo dưỡng công trình trụ sở làm việc	Công trình	1	1	1	100,00	100,00	100,00
Cải tạo nâng cấp điểm canh đê	Công trình	5	2	1	40,00	50,00	44,72
Kho đá học dự trữ phòng chống lụt bão	Công trình	2	2	2	100,00	100,00	100,00
Đường hành lang đê	m	46	54	66	117,39	122,22	119,78

Nguồn: Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai Hà Nội (2021-2023) [13-15].

Kết quả khảo sát cán bộ và người dân về hoạt động duy tu, sửa chữa đê điều ở huyện Ứng Hòa cho thấy, đa số ý kiến đánh giá của cán bộ và người dân đều cho rằng, hoạt động duy tu, sửa chữa được thực hiện kịp thời. Tuy nhiên, vẫn còn 20% cán bộ và 27,69% hộ dân cho rằng hoạt động duy tu, sửa chữa chưa kịp thời. Hiện tượng mặt đê, hành lang đê bị xuống cấp nhưng thiếu đơn vị quản lý đến kiểm tra và sửa chữa. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế chính trong công tác duy tu, sửa chữa đê điều đó là nguồn ngân sách hỗ trợ và đầu tư chỉ đáp ứng được chưa đầy 15% so với nhu cầu đặt ra. Bên cạnh đó, quá trình này đặt ra những yêu cầu về mặt kỹ thuật như đầu thầu, chọn lựa nhà thầu, giám sát thực hiện công trình rất nghiêm ngặt, trong khi đội ngũ cán bộ quản lý còn hạn chế, thường kiêm nhiệm nhiều việc ở UBND các cấp, do đó, công tác duy tu, sửa chữa chậm tiến độ, làm công trình xuống cấp trầm trọng.

3.1.4. Tổ chức quản lý vật tư dự trữ phòng chống lụt bão

Vật tư dự trữ thường bao gồm đất, các vật liệu làm lọc (cát thô, sỏi, đá dăm, gạch vỡ, rọ thép, bao tải nylon, lưới mai, lưới cước, xeng...) được dự trữ để sẵn sàng đối phó với các sự cố đê điều, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai có thể xảy ra, đặc biệt xử lý giờ đầu và trong mưa bão. Theo quy định về quản lý vật tư dự trữ đê điều, nhằm đảm bảo tính chính xác, minh bạch và sẵn sàng ứng phó khi có sự cố, Hạt quản lý đê đã giao cho nhân viên phụ trách địa phương ở 13 xã thực hiện mở sổ sách theo dõi từng kho vật tư một cách chi tiết, rõ ràng, thể hiện được vị trí và sơ đồ vị trí của các loại vật tư theo từng nhóm, từng loại để huy động khi cần thiết. Đồng thời, việc ghi chép cần rõ ràng, cụ thể khi nhập, xuất vật tư và tiến hành kiểm kê định kỳ theo đúng quy định. Khi có lệnh, Hạt Quản lý đê hoặc đơn vị được

giao quản lý phải cung cấp đủ hoá đơn, chứng từ cho các đơn vị liên quan, nhất là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, từ đó tổng hợp thành báo cáo để lập kế hoạch xin huy động, bổ sung thêm vật tư và xây dựng các kịch bản ứng phó linh hoạt với các tình huống có thể xảy ra. Vật tư dự trữ được kiểm kê hằng năm 2 lần (trước và sau mùa lũ). Huyện cũng có kho phòng chống thiên tai và các cụm chống lụt được chuẩn bị số lượng lớn vật tư, phương tiện phục vụ công tác phòng chống lụt bão trong năm vào trước mùa mưa bão.

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ về hoạt động dự trữ vật tư phòng chống lụt bão ở huyện Ứng Hòa.

Chỉ tiêu	Cán bộ Chi cục và Hạt quản lý đê điều (n=19)		Cán bộ chính quyền địa phương (n=26)	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1. Mức độ đáp ứng nhu cầu vật tư dự trữ				
Đáp ứng tốt nhu cầu	11	57,89	16	61,54
Đáp ứng nhu cầu	5	26,32	6	23,08
Chưa đáp ứng nhu cầu	3	15,79	4	15,38
2. Lượng vật tư dự trữ				
Thừa	2	10,53	2	7,70
Đủ	3	15,79	7	26,92
Thiếu	14	73,68	17	65,38
3. Hoạt động kiểm kê vật tư				
Tốt	5	26,32	1	3,85
Trung bình	3	15,79	8	30,77
Chưa tốt	11	57,89	17	65,38

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu (2023) [16].

Nhìn chung, các cán bộ của Hạt Quản lý đê và Chi cục Phát triển nông thôn, cán bộ chính quyền địa phương đều đánh giá công tác dự trữ vật tư chưa tốt (trên 54% ý kiến nhận định mỗi nhóm đối tượng) trên các chỉ tiêu danh mục vật tư, lượng vật tư dự trữ thiếu, hoạt động kiểm kê vật tư và hoạt động sử dụng vật tư chưa tốt (bảng 2). Đây được coi là điểm yếu lớn trong công tác quản lý nhà nước về đê điều, cần có giải pháp can thiệp để khắc phục ngay trong thời gian tới.

3.1.5. Giám sát thi hành pháp luật về đê điều

Việc giám sát thi hành pháp luật về đê điều được triển khai theo Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 9/2/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra, Nghị định số 47/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tư số 01/2013/TT-TTCTP ngày 12/3/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Hằng năm, tiến hành xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về quản lý đê điều và hoạt động phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện. Quá trình tổ chức thực hiện phối hợp với thanh tra huyện tiến hành thanh/kiểm tra các

hoạt động liên quan đến đề điều theo kế hoạch; đồng thời phối hợp với các sở, ngành của thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến đề điều và phòng chống thiên tai. Trong giai đoạn 2020-2022, Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai Hà Nội đã tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đề điều và phòng chống thiên tai đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng ở bãi sông trên địa bàn huyện Ứng Hòa. Kết quả Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai Hà Nội đã ban hành 9 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với 9 cá nhân, tổng số tiền phạt là 19.000.000 đồng (bảng 3).

Bảng 3. Tình hình thanh tra, giám sát về đề điều ở huyện Ứng Hòa giai đoạn 2020-2022.

Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm			So sánh (%)		
		2020	2021	2022	20/21	22/21	Bình quân
Số cuộc thanh tra, kiểm tra	Lần	3	3	2	100,00	66,67	81,65
Số đối tượng thanh tra, kiểm tra	Công trình	8	6	6	75,00	100,00	86,60
Số đối tượng vi phạm	Đối tượng	2	4	3	200,00	75,00	122,47
Số đối tượng bị xử phạt vi phạm	Đối tượng	1	2	2	200,00	100,00	141,42
Số tiền xử phạt	Triệu đồng	5	6	8	120,00	133,33	126,49

Nguồn: Hạt Quản lý đề điều Ứng Hòa - Mỹ Đức (2023) [16].

Đánh giá về công tác thanh tra, giám sát đề điều trên địa bàn huyện Ứng Hoà, có tới 20% cán bộ và 27% người dân cho rằng hoạt động này chưa thường xuyên. Một số lượng khá lớn ý kiến cho rằng, công tác thanh tra, kiểm tra chưa được công khai (trên 30% ý kiến cả 2 nhóm đối tượng), tính minh bạch được đánh giá cũng chưa thật sự cao, nhưng cơ bản đã có hiệu quả (trên 75% cả 2 nhóm đối tượng đồng ý nhận định) (bảng 4). Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hiệu quả chưa cao trong hoạt động thanh tra, giám sát đề điều

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ và người dân về hoạt động thanh tra, giám sát đề điều ở huyện Ứng Hòa.

Chi tiêu	Cán bộ quản lý đề điều và chính quyền (n=45)		Người dân (n=130)	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Tính thường xuyên				
Rất thường xuyên	15	33,33	48	36,92
Thường xuyên	21	46,67	46	35,38
Không thường xuyên	9	20,00	36	27,70
2. Tính công khai				
Rất công khai	11	24,45	38	29,24
Công khai	20	44,44	46	35,38
Chưa công khai	14	31,11	46	35,38
3. Tính minh bạch				
Rất minh bạch	14	31,11	48	36,92
Minh bạch	21	46,67	46	35,38
Chưa minh bạch	10	22,22	36	27,70
4. Tính hiệu quả				
Rất hiệu quả	14	31,11	57	43,84
Hiệu quả	23	51,11	45	34,62
Không hiệu quả	8	17,78	28	21,54

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu (2023).

tại huyện Ứng Hòa là do chưa ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Hiện nay, việc giám sát chủ yếu vẫn dựa vào phương pháp thủ công, phụ thuộc vào lực lượng cán bộ cơ sở và các tổ tự quản, dẫn đến tính kịp thời và chính xác còn hạn chế, đặc biệt trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt hoặc khi xảy ra sự cố bất ngờ. Thiếu hệ thống cơ sở dữ liệu số hóa, thiết bị giám sát từ xa như camera, cảm biến cảnh báo sạt lở, hay phần mềm phân tích dữ liệu, cũng khiến việc theo dõi hiện trạng đề điều chưa toàn diện, khó phát hiện sớm các dấu hiệu rủi ro. Việc này không chỉ làm giảm hiệu quả trong phòng chống thiên tai, mà còn gây lãng phí nguồn lực và tăng nguy cơ mất an toàn công trình trong mùa mưa bão.

Như vậy, hoạt động quản lý nhà nước về đề điều trên địa bàn huyện Ứng Hòa đã đạt được những mặt tích cực, thể hiện qua việc thiết lập bộ máy tổ chức tương đối đồng bộ, triển khai hiệu quả các hoạt động duy tu, tu bổ và nâng cấp hệ thống đề điều, cùng với đó là việc thực hiện kiểm kê, dự trữ vật tư phòng chống lụt bão và giám sát thi hành pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như: cơ cấu tổ chức còn bất cập sau khi sáp nhập chi cục; công tác chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn còn lúng túng; hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm thiếu quyết liệt; một số tuyến kè và điểm canh đề bị xuống cấp, chưa được sửa chữa kịp thời; tình trạng lấn chiếm hành lang đề vẫn diễn ra phổ biến. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự thiếu hụt ngân sách, nhân lực kiêm nhiệm, thiếu chuyên môn và sự phối hợp chưa đồng bộ giữa các cấp chính quyền.

3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về đề điều

Trong thời gian tới, huyện Ứng Hoà và các địa phương có hệ thống đề điều cần triển khai một số giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đề điều. Đặc biệt là các vấn đề sau:

Thứ nhất, huy động nguồn ngân sách và sự tham gia của cộng đồng cho quản lý nhà nước về đề điều. Trong đó, cần tập trung vào các giải pháp huy động nguồn ngân sách và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng. Trước hết, cần đa dạng hóa các nguồn lực tài chính bằng cách kết hợp ngân sách Trung ương, địa phương với các chương trình liên quan như xây dựng nông thôn mới, phòng chống thiên tai, đồng thời khuyến khích xã hội hóa đầu tư thông qua sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ. Việc sử dụng ngân sách cần đảm bảo hiệu quả, minh bạch, có sự giám sát cộng đồng và ưu tiên đầu tư vào những vị trí dễ xung yếu, thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò chủ động của người dân thông qua tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tổ chức các mô hình tự quản như “Tổ tự quản đề điều”. Đây là lực lượng quan trọng trong việc tuần tra, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố, đặc biệt trong mùa mưa bão. Ngoài ra, địa phương cần xây dựng cơ chế khuyến khích phù hợp như hỗ trợ kinh phí, khen thưởng cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực. Việc kết hợp hiệu quả giữa nguồn lực nhà nước và cộng đồng không chỉ giúp giảm gánh nặng tài chính mà còn tăng tính bền vững trong quản lý, bảo vệ hệ thống đề điều trên địa bàn.

Thứ hai, giải pháp về xử lý các sự cố đề điều. Việc xử lý các sự cố đề điều cần phải tiến hành nhanh, chính xác, kịp thời và rõ ràng từng bước để đảm bảo công việc triển khai được logic, hiệu quả cả trước, trong và sau mùa mưa bão hằng năm. Mỗi cấp quản lý có nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể, qua đó góp phần tăng hiệu quả công tác phối hợp và triển khai các hoạt động. Tuy nhiên, thời gian tới, cần tăng cường ứng trực các

sự cố về đê điều, có thể thành lập các đội phản ứng trực nhanh, trang bị đầy đủ thiết bị, vật tư để kịp thời đến hiện trường và triển khai các biện pháp ban đầu hiệu quả. Có thể áp dụng công nghệ thông tin như phần mềm quản lý, hệ thống giám sát trực tuyến (hệ thống giám sát tự động, Drone, phần mềm mô phỏng...) để theo dõi, báo cáo nhanh về đê điều và hỗ trợ ra quyết định hiệu quả. Cần đơn giản hoá các bước báo cáo và thẩm định không cần thiết, ưu tiên các quyết định tại chỗ nhằm tiết kiệm thời gian, đặc biệt là đề cao vai trò của cấp quản lý địa phương trong tình huống này. Cần xây dựng các phương án dự phòng cho các tình huống khác nhau để giúp ứng phó linh hoạt các biến động của thực tiễn. Có thể tổ chức các khóa đào tạo thường xuyên cho cán bộ, nhân viên về kỹ năng xử lý sự cố và sử dụng các thiết bị chuyên dụng khi diễn ra sự cố.

Thứ ba, tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra về đê điều. Việc kiểm tra, giám sát cần tiến hành thường xuyên, nhằm sớm phát hiện các sai sót và hạn chế khiếu nại, tố cáo liên quan đến đê điều. Cần hoàn thiện hệ thống quy trình kiểm tra, giám sát như xây dựng tiêu chuẩn, sổ hoá hồ sơ và cập nhật thường xuyên thông tin để phục vụ công tác đánh giá hoạt động quản lý đê. Năng lực cán bộ cần được nâng cao qua đào tạo chuyên sâu, đánh giá năng lực thường xuyên, cũng như có thể nghiên cứu xây dựng đội ngũ chuyên gia giải quyết các khó khăn, vướng mắc, sai phạm về đê điều. Tăng cường sự tham gia của người dân trong công tác giám sát, phản ánh thông tin liên quan đến đê điều. Các kết quả của quá trình thanh tra, kiểm tra cần được công khai, minh bạch; các sai phạm phải xử lý nghiêm, kịp thời để đảm bảo tính răn đe hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về công tác thanh tra.

Thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước về đê điều. Địa phương cần có giải pháp ứng dụng hệ thống camera giám sát trọng điểm đê điều: Quan sát trực tiếp hiện trạng đê tại các vị trí trọng điểm, xung yếu cũng như mực nước lũ theo thời gian thực. Khai thác trang web theo dõi mực nước mucnuoc.dedieu.gov.vn: cập nhật mực nước theo thời gian thực tại các trạm chốt thủy văn, vị trí theo tuyến đê; theo dõi dữ liệu mực nước, sắp xếp, cảnh báo theo các cấp báo động qua điện thoại di động. Về trang webGIS quản lý dữ liệu đê điều dedieu.gov.vn, địa phương cần có phương án quản lý cơ sở dữ liệu về đê điều của 21 tỉnh, thành phố có đê từ cấp III đến đặc biệt; truy cập, khai thác, cập nhật trực tuyến trên Internet và ứng dụng các phần mềm quản lý công tác duy tu bảo dưỡng, đầu tư nâng cấp hệ thống đê điều từ cấp III đến cấp đặc biệt. Lập nhóm Zalo và các nhóm mạng xã hội với 5 nhóm đối tượng để gửi thông tin về diễn biến lũ, bão, tình hình đê điều và các nội dung liên quan đến công tác quản lý như vi phạm, sự cố đê.

4. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy, công tác quản lý nhà nước về đê điều trên địa bàn huyện Ứng Hoà (trước sáp nhập) đã được thực hiện tương đối hiệu quả, tích cực, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cũng như đảm bảo được yêu cầu bảo vệ tài sản và con người. Các công tác lập kế hoạch quản lý đê, tổ chức quản lý vật tư dự trữ phòng chống lụt bão; xây dựng phương án hộ đê; giám sát thi hành pháp luật về đê điều đều được tiến hành tốt, hiệu quả cao. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về đê điều bao gồm: bộ máy quản lý nhà nước về đê điều; hệ thống chính sách pháp luật về quản lý;

nguồn lực tài chính và đầu tư; nhận thức của người dân. Do đó, một số giải pháp cần triển khai thực hiện nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về đê điều thời gian tới bao gồm: hoàn thiện công tác lập kế hoạch quản lý đê điều; huy động nguồn lực cho quản lý đê điều; giải pháp xử lý các sự cố đê điều; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra về đê điều; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước về đê điều; tăng cường công tác quản lý lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] T. Dat (2024), "The dyke system is a strong fortress to protect the lives and property of the state and people", *tuyengiao.vn*, <https://www.tuyengiao.vn/he-thong-de-dieu-la-thanh-tri-vung-chac-de-bao-ve-tinh-mang-tai-san-cua-nha-nuoc-va-nhan-dan-147331>, accessed 30 December 2024 (in Vietnamese).
- [2] P.X. Su, P.T. Toan, V.Q. Luu (2004), "Issues in need of reform to improve the efficiency of irrigation works management", *Journal of Agriculture and Rural Development*, **9**, pp.35-41 (in Vietnamese).
- [3] N.V. Manh (2019), "State management of natural disaster prevention and control in Vietnam - Current situation and solutions", *Journal of State Management*, **280(8)**, pp.45-50 (in Vietnamese).
- [4] P.H. Thai (2021), "Improving dyke law in the context of climate change in Vietnam", *Journal of Jurisprudence*, **2**, pp.33-39 (in Vietnamese).
- [5] D.V. Thuy, T.C. Trung, L.K. Oanh (2019), "Solutions for effective management of the coastal dyke system in the Mekong delta", *Journal of Water Resources Science and Technology*, **57**, pp.81-88 (in Vietnamese).
- [6] D.T. Loi (2005), "Reforming the management model of irrigation works forward market mechanisms", *Agricultural Science and Technology and Rural Development in 20 Years of Renovation*, National Political Publishing House, 250pp (in Vietnamese).
- [7] N.V. Le, N.N. Hung, N.T. Tung, et al. (2005), "Application of information technology in dyke management in Hanoi", *Proceedings of The Conference on Agricultural Science and Technology and Rural Development: 20 Years of Renovation*, **6**, pp.307-309 (in Vietnamese).
- [8] T. Tung (2024), "Ung Hoa no longer faces flooding concerns", *Hanoi Department of Agriculture and Rural Development Electronic Portal*, <https://sonnptnt.hanoi.gov.vn/cat172/2110/Ung-Hoa-khong-con-noi-lo-ung-ngap>, accessed 30 December 2024 (in Vietnamese).
- [9] People's Committee of Ung Hoa District (2024), *Socio-Economic Development Report of Ung Hoa District in 2023 and Directions and Tasks for 2024* (in Vietnamese).
- [10] R.V. Krejcie, D.W. Morgan (1970), "Determining sample size for research activities", *Educational and Psychological Measurement*, **1(3)**, pp.13-21, DOI: 10.1177/001316447003000.
- [11] J.E. Bartlett, J.W. Kotrlik, C.C. Higgins (2001), "Organizational research: Determining appropriate sample size in survey research", *Information Technology, Learning, and Performance Journal*, **19(1)**, pp.40-43.
- [12] National Assembly (2006), *Dyke Law No. 79/2006/QH11* (in Vietnamese).
- [13] Hanoi Department of Irrigation and Natural Disaster Prevention (2023), *Report on Dyke Management Activities in Hanoi in 2022* (in Vietnamese).
- [14] Hanoi Department of Irrigation and Natural Disaster Prevention (2021), *Report on Dyke Management Activities in Hanoi in 2020* (in Vietnamese).
- [15] Hanoi Department of Irrigation and Natural Disaster Prevention (2022), *Report on Dyke Management Activities in Hanoi in 2021* (in Vietnamese).
- [16] Ung Hoa - My Duc Dyke Management Unit (2022), *Inspection and Evaluation Report on Dyke Structures after The 2022 Flood Season* (in Vietnamese).